

\*

Số 249-KH/HU

Phong Thổ, ngày 15 tháng 12 năm 2022

**KẾ HOẠCH**

**Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền  
các văn bản của Trung ương, của tỉnh**

-----

Thực hiện Công văn số 1176-CV/TU, ngày 01/12/2022 về quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 44-KL/TW của Ban Bí thư; công văn số 1182-CV/TU, ngày 08/12/2022 về việc quán triệt, triển khai thực hiện Hướng dẫn số 05-HD/UBKTTW của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; công văn số 1183-CV/TU, ngày 08/12/2022 về việc quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch số 13-KH/TW, ngày 28/11/2022 của Bộ Chính trị; Công văn số 1185-CV/TU, ngày 08/12/2022 về việc quán triệt, triển khai thực hiện Kế hoạch 11-KH/TW, ngày 28/11/2022 của Bộ chính trị. Huyện ủy Phong Thổ ban hành Kế hoạch học tập, quán triệt, tuyên truyền các văn bản của Trung ương, của tỉnh như sau:

**A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Giúp cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội các cấp và cán bộ, đảng viên nắm vững nội dung cơ bản, cốt lõi của Kết luận số 44-KL/TW, ngày 14/11/2022 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW của Ban Bí thư khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam trong tình hình mới; kế hoạch số 11-KH/TW, ngày 28/11/2022 về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 13-KH/TW, ngày 28/11/2011 về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Hướng dẫn số 05-HD/UBKTTW, ngày 22/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về việc thực hiện một số điều trong Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm; Chỉ thị số 14-CT/TU, ngày 06/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng bộ tỉnh; Quy chế số 13-QC/PH, ngày 10/10/2022 của Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh với Huyện ủy Phong Thổ, Sìn Hồ, Nậm Nhùn, Mường Tè trong lãnh đạo công tác

biên phòng và xây dựng Bộ đội Biên phòng tỉnh giai đoạn 2022 - 2025.

Trên cơ sở đó xây dựng chương trình hành động, kế hoạch thực hiện của cấp ủy, chính quyền, cơ quan, đơn vị sát với thực tiễn. Tăng cường đấu tranh, phòng chống các quan điểm sai trái, thù địch trong học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, của tỉnh.

- Việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện phải được tiến hành nghiêm túc, khoa học, chất lượng. Cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu các cấp trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, chủ trì và chịu trách nhiệm về chất lượng tổ chức thực hiện của đơn vị; cán bộ, đảng viên phát huy tinh thần tự giác nghiên cứu, học tập, quán triệt và thực hiện gắn với chức trách, nhiệm vụ được giao. Công tác tuyên truyền phải được tiến hành thường xuyên, toàn diện, đồng bộ, phát huy sáng tạo. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

## **B. NỘI DUNG**

### **I. TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU, QUÁN TRIỆT, HỌC TẬP**

#### **1. Nội dung nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền**

Quán triệt, học tập các văn bản của Trung ương, của tỉnh gồm:

- Kết luận số 44-KL/TW, ngày 14/11/2022 về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW của Ban Bí thư khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam trong tình hình mới.

- Kế hoạch số 11-KH/TW, ngày 28/11/2022 về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

- Kế hoạch số 13-KH/TW, ngày 28/11/2011 về việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Hướng dẫn số 05-HD/UBKTTW, ngày 22/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương về việc thực hiện một số điều trong Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

- Chỉ thị số 14-CT/TU, ngày 06/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng bộ tỉnh.

- Quy chế số 13-QC/PH, ngày 10/10/2022 của Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh với Huyện ủy Phong Thổ, Sìn Hồ, Nậm Nhùn, Mường Tè trong lãnh đạo công tác biên phòng và xây dựng Bộ đội Biên phòng tỉnh giai đoạn 2022 - 2025.

## **2. Tài liệu học tập**

Kết luận số 44-KL/TW, ngày 14/11/2022 của Ban Bí thư khóa X; kế hoạch số 11-KH/TW, ngày 28/11/2022; Kế hoạch số 13-KH/TW, ngày 28/11/2011 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Hướng dẫn số 05-HD/UBKTTW, ngày 22/11/2022 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương; Chỉ thị số 14-CT/TU, ngày 06/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Quy chế số 13-QC/PH, ngày 10/10/2022 của Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh với Huyện ủy Phong Thổ, Sìn Hồ, Nậm Nhùn, Mường Tè.

Kế hoạch thực hiện các nghị quyết, kết luận của Huyện ủy và cấp mình.

## **3. Tổ chức các hội nghị quán triệt, học tập nghị quyết**

- *Cấp huyện*: Huyện ủy tổ chức hội nghị cán bộ chủ chốt nghiên cứu, học tập, quán triệt các văn bản của Trung ương, của tỉnh, dự kiến tháng 01/2023 (*thời gian cụ thể sẽ có thông báo sau*).

- *Cấp cơ sở*: Sau hội nghị cán bộ chủ chốt của huyện, các cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục tổ chức các hội nghị quán triệt, học tập, tuyên truyền những vấn đề cơ bản, nội dung cốt lõi trong các văn bản của Trung ương, của tỉnh.

+ Thành phần: Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong chi, đảng bộ, cơ quan, đơn vị.

+ Hình thức: Ban Thường vụ cấp ủy chủ trì và chịu trách nhiệm việc tổ chức các hội nghị học tập, quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản của Trung ương, của tỉnh ở địa phương, đơn vị bằng hình thức phù hợp.

+ Báo cáo viên: Đồng chí bí thư cấp ủy phân công các đồng chí thường trực, thường vụ cấp ủy, ủy viên ban chấp hành phụ trách cơ sở, báo cáo viên truyền đạt tại hội nghị cấp mình và các đơn vị trực thuộc.

+ Thời gian: Hoàn thành trước ngày 30/03/2023.

## **II. CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN**

Cấp ủy các cấp lãnh đạo, chỉ đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, các cơ quan thông tin tuyên truyền tổ chức tuyên truyền đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên, Nhân dân bằng các hình thức phù hợp.

Chú trọng tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, truyền thông, các ấn phẩm mang tính báo chí và website của các ban, ngành, đoàn thể huyện; hệ thống loa truyền thanh cơ sở... Theo dõi việc tuyên truyền; kịp thời phát hiện và xử lý những đối tượng lợi dụng việc tuyên truyền nghị quyết để chống phá Đảng, Nhà nước và khối đoàn kết các dân tộc.

Trung tâm Văn hóa, thể thao và truyền thông huyện chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các nội dung cơ bản, trọng tâm của các văn bản của Trung ương, của tỉnh trong chuyên mục “Đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống”. Chú trọng phản ánh rõ nét quá trình tổ chức quán triệt, học tập, phổ biến, việc triển khai và kết quả thực hiện các văn bản của Trung ương, của tỉnh; kịp thời tuyên truyền, phổ biến nhân rộng những cách làm hay, sáng tạo, mô hình hiệu quả trong quá trình đưa Nghị quyết vào cuộc sống.

### **III. XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH, KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

1. Ủy ban nhân dân huyện trên cơ sở kế hoạch số 11-KH/TW, ngày 28/11/2022; kế hoạch số 13-KH/TW, ngày 28/11/2022 của Ban Chấp hành trung ương Đảng và kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 và Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII), tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy xây dựng kế hoạch thực hiện các nghị quyết. Kế hoạch thực hiện gửi về Thường trực Huyện ủy (qua Văn phòng Huyện ủy) trước ngày **15/01/2023**.

2. Ủy ban kiểm tra Huyện ủy tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức triển khai thực hiện hướng dẫn số 05-HD/UBKTTW trên địa bàn huyện; Chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Chỉ thị và định kỳ báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Huyện ủy; tham mưu sơ, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU khi có văn bản của cấp trên.

3. Ban Dân vận Huyện ủy chủ trì phối hợp với Hội Chữ thập đỏ huyện theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kết luận số 44-KL/TW định kỳ báo cáo kết quả hoạt động với Ban Thường vụ Huyện ủy.

### **IV. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT**

Giao các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ huyện kiểm tra, giám sát việc quán triệt, học tập các văn bản của Trung ương, của tỉnh tại các chi, đảng bộ được phân công phụ trách.

### C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các chi bộ cơ sở tổ chức quán triệt, học tập, tuyên truyền, triển khai thực hiện nội dung của các văn bản của Trung ương, của tỉnh đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động đảm bảo nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả.

2. Các đảng bộ cơ sở xây dựng kế hoạch, tổ chức quán triệt, học tập, tuyên truyền, triển khai thực hiện nội dung các văn bản của Trung ương, của tỉnh đến đảng viên, công chức, viên chức, người lao động; tuyên truyền trong đoàn viên, hội viên và Nhân dân đảm bảo nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả.

3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy tổ chức Hội nghị cán bộ chủ chốt quán triệt, học tập các văn bản của Trung ương, của tỉnh; chủ trì tham mưu triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, nắm tình hình việc tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, triển khai thực hiện trong toàn Đảng bộ huyện; tổng hợp báo cáo kết quả tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền báo cáo Thường trực Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy.

4. Kết thúc đợt học tập, quán triệt, tuyên truyền, các cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả về Ban Thường vụ Huyện ủy (qua Ban Tuyên giáo Huyện ủy) trước ngày **30/03/2022**./.

#### Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy,
- Lãnh đạo Ủy ban Nhân dân huyện,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ huyện,
- Ủy ban kiểm tra HU, Ban Dân vận HU, Ban TGHU,
- Các phòng, ban, ngành, UBMTTQ và các đoàn thể,
- Các chi, đảng bộ cơ sở,
- Lưu VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**



**Nguyễn Văn Thanh**

Kg' các đ. Chỉ trực

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG  
ỦY BAN KIỂM TRA

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 22 tháng 11 năm 2022

VĂN PHÒNG	SỐ QUẢN LÝ	TRƯỜNG
ĐẾN	Số: 6755	
Chuyên:	Ngày: 06.12.22	

## HƯỚNG DẪN

thực hiện một số điều trong Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy chế làm việc của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khóa XIII;
- Căn cứ Quy định số 69-QĐ/TW, ngày 06/7/2022 của Bộ Chính trị về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm;

Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn thực hiện một số điều trong Quy định về kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên vi phạm như sau:

### I. Quy định chung

#### 1. Nguyên tắc xử lý kỷ luật (Điều 2)

1.1. Trường hợp xem xét kỷ luật theo đề nghị của tổ chức đảng cấp dưới đối với tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, tổ chức đảng có thẩm quyền phải xác minh, làm rõ vi phạm trước khi xem xét, quyết định hoặc đề nghị xem xét kỷ luật.

1.2. Thời gian chấp hành quyết định kỷ luật của tổ chức đảng, đảng viên khi có quyết định thay đổi hình thức kỷ luật được tính cả thời gian đã chấp hành của các quyết định kỷ luật trước đó (tính đủ 12 tháng).

#### 2. Giải thích từ ngữ (Điều 3)

Trách nhiệm của đảng viên (kể cả cấp ủy viên):

- Trách nhiệm của người đứng đầu là trách nhiệm về toàn bộ hoạt động của tổ chức, cơ quan, đơn vị được giao lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

- Trách nhiệm trực tiếp là trách nhiệm của đảng viên trực tiếp thực hiện nhiệm vụ trong lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và tổ chức thực hiện mà có vi phạm.

- Trách nhiệm liên đới là trách nhiệm của đảng viên cùng chịu trách nhiệm về vi phạm khi thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao hoặc khi trong cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp dưới trực tiếp phụ trách, cán bộ dưới quyền trực tiếp quản lý, phụ trách có vi phạm.

### **3. Thời hiệu kỷ luật (Điều 4)**

3.1. Thời điểm xảy ra hành vi vi phạm phải được tổ chức đảng có thẩm quyền xem xét, làm rõ, kết luận.

a) Đối với vi phạm mà xác định được thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm thì thời hiệu được tính từ thời điểm chấm dứt.

b) Đối với vi phạm mà không xác định được thời điểm chấm dứt hành vi vi phạm thì thời hiệu được tính từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm.

3.2. Không tính vào thời hiệu xử lý kỷ luật đối với:

a) Thời gian chưa xem xét, xử lý kỷ luật đối với các trường hợp quy định tại điểm a, b, d khoản 14 Điều 2 Quy định số 69-QĐ/TW.

b) Thời gian điều tra, truy tố, xét xử theo thủ tục tố tụng hình sự (nếu có).

### **4. Tính tiết tăng nặng mức kỷ luật (Điều 6)**

4.1. Tổ chức đảng, đảng viên vi phạm nhiều lần hoặc bị kỷ luật nhiều lần là vi phạm hoặc bị kỷ luật từ lần 2 trở lên, tính cả vi phạm hoặc bị kỷ luật trước đó về hành chính, đoàn thể và các hình thức xử lý của pháp luật.

4.2. Vi phạm có tổ chức là vi phạm có sự cấu kết, bàn bạc, thống nhất giữa những tổ chức đảng hoặc đảng viên cùng vi phạm.

## **II. Kỷ luật tổ chức đảng vi phạm**

### **1. Vi phạm chủ trương, quy định của Đảng (Điều 8)**

1.1. Không xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện hoặc có xây dựng nhưng không triển khai thực hiện; không ban hành văn bản lãnh đạo, chỉ đạo việc đấu tranh phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, tự diễn biến, tự chuyển hóa theo thẩm quyền.

1.2. Không lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát; không phân công cho các thành viên trong tổ chức đảng phụ trách lĩnh vực, địa bàn chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện của các tổ chức đảng cấp dưới và đảng viên thuộc phạm vi quản lý.

### **2. Vi phạm việc ban hành, tổ chức thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước (Điều 9)**

2.1. Không cụ thể hóa việc tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lĩnh vực công tác, chức năng, nhiệm vụ của địa phương, cơ quan, đơn vị thành kế hoạch, chương trình hành động và các văn bản chỉ đạo theo quy định.

2.2. Không phân công rõ nhiệm vụ cho tổ chức và cá nhân để triển khai thực hiện; không tổ chức kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện; không sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện.

### **3. Vi phạm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng (Điều 10)**

Không giữ vai trò lãnh đạo, để nội bộ mất đoàn kết, làm giảm sút ý chí chiến đấu trong các trường hợp sau:

- Mâu thuẫn giữa các đảng viên, cấp ủy viên trong tổ chức đảng đến mức chia rẽ, bè phái, đối phó, bôi nhọ danh dự, tố cáo bịa đặt, vu khống lẫn nhau, đố kỵ, không tổ chức họp lãnh đạo theo quy định.

- Đấu tranh tự phê bình và phê bình không mang tính xây dựng, thấy đúng không bảo vệ, sai không đấu tranh, vì lợi ích cục bộ, "lợi ích nhóm" hoặc thủ tiêu tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình.

### **4. Vi phạm quy định về phòng, chống tội phạm (Điều 19)**

4.1. Không chỉ đạo xử lý đảng viên thuộc tổ chức mình khi phát hiện vi phạm quy định của pháp luật về khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, giám định tư pháp, định giá tài sản trong tố tụng hình sự, xét ân xá, đặc xá, thi hành án, xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù, tha tù trước thời hạn và áp dụng các biện pháp ngăn chặn.

4.2. Chỉ đạo hoặc trực tiếp xây dựng, thu thập tài liệu, văn bản, hồ sơ, chứng cứ không đúng bản chất vụ việc, vụ án đã xảy ra hoặc thực hiện không đúng nguyên tắc, quy trình, thủ tục nhằm làm thay đổi hướng điều tra, làm sai lệch hồ sơ vụ việc, vụ án để lọt tội phạm hoặc giảm nhẹ hậu quả của hành vi vi phạm để được giảm án, xét ân xá, đặc xá, tha tù trước thời hạn.

4.3. Chỉ đạo các cơ quan tiến hành tố tụng thực hiện các hoạt động điều tra, truy tố, xét xử không đúng quy định hoặc chỉ đạo làm sai lệch hồ sơ vụ việc, vụ án để bao che cho hành vi sai trái của tổ chức, cá nhân có liên quan.

4.4. Chỉ đạo cấp dưới hoặc cán bộ trực tiếp thực thi nhiệm vụ cố tình làm sai lệch hồ sơ vụ việc, vụ án để cản trở quá trình điều tra, truy tố, xét xử nhằm bao che hoặc tiếp tay cho tội phạm.

## **III. Kỷ luật đảng viên vi phạm**

### **1. Áp dụng hình thức kỷ luật**

Đảng viên giữ chức vụ bị kỷ luật theo quy định tại khoản 2 các điều từ Điều 25 đến Điều 56, thì xem xét kỷ luật cách chức đối với vi phạm:

- Đã bị kỷ luật mà tái phạm.



- Vi phạm trong phạm vi, lĩnh vực chuyên môn được giao; biết sai mà vẫn thực hiện hành vi vi phạm hoặc để xảy ra vi phạm tại tổ chức, cơ quan, đơn vị mình lãnh đạo, quản lý nhưng không có biện pháp ngăn chặn kịp thời, gây hậu quả nghiêm trọng.

- Đã được tổ chức đảng cấp trên chấn chỉnh, nhắc nhở, yêu cầu khắc phục, rút kinh nghiệm nhưng vẫn để vi phạm tiếp diễn.

Kỷ luật cách chức một, một số hoặc tất cả các chức vụ trong Đảng thì căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của vi phạm để xem xét, quyết định.

## **2. Vi phạm quan điểm chính trị và chính trị nội bộ (Điều 25)**

2.1. Không chấp hành các nguyên tắc tổ chức của Đảng; sa sút ý chí phấn đấu, không gương mẫu trong sinh hoạt, công tác; né tránh, đùn đẩy trách nhiệm, thiếu trách nhiệm; làm việc kém hiệu quả, không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao.

2.2. Vi phạm những vấn đề liên quan đến tiêu chuẩn chính trị theo quy định về bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

## **3. Vi phạm nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng (Điều 26)**

3.1. Chỉ đạo, nghiên cứu, quán triệt và tổ chức thực hiện không kịp thời, không đúng, không đầy đủ chủ trương, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Điều lệ và quy định của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội.

3.2. Không xây dựng chương trình, kế hoạch hành động cụ thể theo nhiệm vụ được giao; không phân công nhiệm vụ cụ thể cho đơn vị, tổ chức và cá nhân trong triển khai thực hiện hoặc xây dựng chương trình, kế hoạch mang tính hình thức dẫn đến vi phạm của tổ chức hoặc đảng viên.

3.3. Quan liêu, xa rời quần chúng, không sâu sát cơ sở, thiếu kiểm tra, đôn đốc, không nắm chắc tình hình địa phương, cơ quan, đơn vị mình; thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm trước những khó khăn, bức xúc và đòi hỏi chính đáng của nhân dân.

3.4. Ghi chép, phản ánh thông tin không trung thực các ý kiến phát biểu thảo luận của đảng viên, kết luận của người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng.

## **4. Vi phạm quy định tuyên truyền, phát ngôn (Điều 28)**

Tự ý liên hệ với tổ chức, cá nhân để thực hiện viết bài, cập nhật thông tin không theo chương trình, kế hoạch công tác, không đúng tôn chỉ, mục đích của ngành; có hành vi đe dọa, sách nhiễu, gây khó dễ, yêu sách về viết bài, đăng tải, gỡ bài, chia sẻ thông tin đối với tổ chức, cá nhân để nhận tiền, vật chất có giá trị

hoặc lợi ích khác; có hành vi vi phạm bị các cơ quan có thẩm quyền xử phạt hành chính.

### **5. Vi phạm quy định khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo (Điều 38)**

5.1. Đảng viên thực hiện quyền tố cáo được tổ chức đảng, cơ quan có thẩm quyền kết luận nội dung tố cáo đúng hoặc đúng một phần; đúng về hiện tượng nhưng không đúng về bản chất thì không bị coi là bịa đặt, vu khống hoặc tố cáo sai.

5.2. Có lời nói, hành động hoặc thông qua người khác đe dọa, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản, uy tín, danh dự, nhân phẩm, quyền và lợi ích hợp pháp của người tố cáo.

- Ngăn cản, gây khó khăn cho việc thực hiện các quyền, lợi ích hợp pháp trong thi chuyên ngạch, nâng bậc, nâng lương, khen thưởng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm và quyền, lợi ích hợp pháp khác của người tố cáo.

- Phân biệt đối xử, lôi kéo người khác cản trở việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ của người tố cáo.

- Xử lý trái quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thay đổi công việc của người tố cáo với động cơ trù dập.

- Trực tiếp hoặc thuê, nhờ người khác đe dọa, trấn áp, trả thù, trù dập, khống chế, vu khống người trực tiếp giải quyết khiếu nại, tố cáo.

- Trực tiếp hoặc thông qua người khác gặp, điện thoại, nhắn tin hoặc dùng các hành vi khác gây sức ép với người giải quyết nhằm làm sai lệch nội dung giải quyết khiếu nại, tố cáo.

### **6. Vi phạm quy định thực hiện chính sách an sinh xã hội (Điều 48)**

6.1. Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế làm ảnh hưởng đến lợi ích của người hưởng bảo hiểm; lạm dụng, trục lợi, gây thất thoát, thiệt hại quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

6.2. Kê khai không đúng thông tin nhân thân, thời gian công tác, thời gian tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế để hưởng các chính sách, chế độ về bảo hiểm.

### **7. Vi phạm quy định hôn nhân và gia đình (Điều 51)**

7.1. Có con đẻ ngoài hôn nhân với người khác.

7.2. Từ chối hoặc không hợp tác thực hiện nghĩa vụ để xác nhận huyết thống theo yêu cầu của tổ chức đảng có thẩm quyền.

### **8. Vi phạm quy định chính sách dân số (Điều 52)**

8.1. Vi phạm do nếu thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình sẽ gây ảnh hưởng đến sức khỏe thai sản (có xác nhận của bệnh viện cấp huyện và tương đương trở lên) thì được xem xét giảm nhẹ mức kỷ luật.

8.2. Vi phạm do cố ý hoặc cưỡng ép không thực hiện kế hoạch hóa gia đình thì xem xét tăng nặng mức kỷ luật.

### **9. Vi phạm quy định về tín ngưỡng, tôn giáo (Điều 55)**

9.1. Để ban quản lý, ban bảo vệ di tích hoặc người giao quản lý, trông coi di tích lợi dụng hoạt động mê tín dị đoan hoặc trục lợi; sử dụng tiền công đức, tiền quyên góp, ủng hộ, hỗ trợ của tổ chức, cá nhân cho công trình, hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo sai mục đích, không đúng quy định của pháp luật.

9.2. Cho phép, chấp thuận, cấp đất cho việc xây dựng cơ sở thờ tự, tôn giáo, tín ngưỡng trái quy định.

## **IV. Về mẫu phiếu biểu quyết thi hành kỷ luật**

1. Biểu quyết thi hành kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên tại mỗi hội nghị chỉ thực hiện một lần theo phiếu (có mẫu phiếu từ 1 đến 6 kèm theo).

2. Cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp căn cứ mẫu phiếu biểu quyết để thực hiện phù hợp với tổ chức đảng cấp mình.

## **V. Tổ chức thực hiện**

Hướng dẫn này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh nội dung mới, các cấp ủy, tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp báo cáo Ủy ban Kiểm tra Trung ương xem xét, quyết định.

### Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để b/c),
- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TW,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn trực thuộc TW,
- Các đảng ủy đơn vị sự nghiệp TW,
- Ủy ban kiểm tra các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TW,
- Các đồng chí Thành viên UBKTTW,
- Các đồng chí Thư ký Chủ nhiệm,
- Các vụ, đơn vị thuộc Cơ quan UBKTTW,
- Lưu: VT, LT-CNTT, Vụ NC (12b).

**T/M ỦY BAN KIỂM TRA  
PHÓ CHỦ NHIỆM THƯỜNG TRỰC**



**Trần Văn Rón**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**.....  
\*  
....., ngày..... tháng..... năm 20....**PHIẾU BIỂU QUYẾT****thi hành kỷ luật/ đề nghị thi hành kỷ luật  
đối với đảng viên...(họ và tên, chức vụ)****1. Không kỷ luật****2- Khiển trách****3- Cảnh cáo****4- Cách chức (Ghi đầy đủ chức vụ từ khi vi phạm đến thời điểm hiện tại của đảng viên):****(1).....****(2).....****(3).....****(4) Tất cả các chức vụ trong Đảng.****5- Khai trừ.....****Ghi chú:**

- Đồng ý hình thức nào thì đánh dấu X vào ô tương ứng.
- Đảng viên không có chức vụ thì không ghi hình thức cách chức trong phiếu biểu quyết.
- Cách chức tất cả các chức vụ trong Đảng: Chỉ đưa vào phiếu khi đảng viên có nhiều chức vụ về Đảng, kể cả chức vụ ở nhiệm kỳ trước và hiện tại.
- Một chức vụ qua nhiều nhiệm kỳ: Cần ghi đủ từng nhiệm kỳ theo từng ô (để biểu quyết rõ việc cách chức một hay các nhiệm kỳ cụ thể).
- Đã đồng ý ở ô (4) thì không đánh dấu vào các ô (1), (2), (3) trong mục 4 (Cách chức).

.....

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

\*

....., ngày...tháng... năm 20....

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

thi hành kỷ luật/ đề nghị thi hành kỷ luật  
đối với tổ chức đảng...(ghi đầy đủ tên tổ chức đảng)

1. Không kỷ luật

2- Khiển trách

3- Cảnh cáo

4- Giải tán


Ghi chú: Đồng ý hình thức nào thì đánh dấu X vào ô tương ứng.

**ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM**

....., ngày.... tháng..... năm 20....

**PHIẾU BIỂU QUYẾT****giải quyết khiếu nại kỷ luật đảng của đồng chí...(họ và tên, chức vụ)**

1- Giữ nguyên hình thức kỷ luật:.....

2- Thay đổi hình thức kỷ luật:

- Khiển trách

- Cảnh cáo

- Cách chức (Ghi đầy đủ chức vụ từ khi vi phạm đến thời điểm hiện tại của đảng viên):

(1).....

(2).....

(3).....

(4) Tất cả các chức vụ trong Đảng.

- Khai trừ.....

3- Xoá kỷ luật

Ghi chú:

- Đồng ý hình thức nào thì đánh dấu X vào ô tương ứng.

- Giữ nguyên hình thức kỷ luật (ghi rõ hình thức kỷ luật do tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật hoặc quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật gần nhất). VD: Nếu ghi khiển trách vào mục (1) giữ nguyên hình thức kỷ luật, thì không ghi hình thức kỷ luật khiển trách vào mục (2) thay đổi hình thức kỷ luật (các nội dung khác ghi tương tự).

- Cách chức (ghi đầy đủ các chức vụ ở nhiệm kỳ trước và hiện tại).

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

.....

....., ngày.... tháng..... năm 20....

\*

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**  
**giải quyết khiếu nại kỷ luật tổ chức đảng...(ghi đầy đủ)**

1- Giữ nguyên hình thức kỷ luật.....

2- Thay đổi hình thức kỷ luật:

- Khiển trách

- Cảnh cáo

- Giải tán

3- Xoá kỷ luật

Ghi chú:

- Đồng ý hình thức nào thì đánh dấu X vào ô tương ứng.

- Mục giữ nguyên hình thức kỷ luật (ghi rõ hình thức kỷ luật do tổ chức đảng đã quyết định kỷ luật hoặc quyết định giải quyết khiếu nại kỷ luật gần nhất). VD: Nếu ghi khiển trách vào mục (1) giữ nguyên hình thức kỷ luật, thì không ghi hình thức kỷ luật khiển trách vào mục (2) thay đổi hình thức kỷ luật (các nội dung khác ghi tương tự).

**ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM**

....., ngày...tháng... năm 20....

**PHIẾU BIỂU QUYẾT**

**Việc thi hành kỷ luật đối với tổ chức đảng...(ghi đầy đủ)**  
*(áp dụng trong trường hợp bỏ phiếu kỷ luật theo kết luận của tổ chức đảng cấp trên)*

1- Theo kết luận của tổ chức đảng cấp trên: .....

1.1. Không kỷ luật:

1.2. Kỷ luật:

2- Hình thức kỷ luật cụ thể:

- Khiển trách

- Cảnh cáo

- Giải tán

Ghi chú:

- Bỏ phiếu kỷ luật phải theo đúng kết luận của tổ chức đảng cấp trên (trừ trường hợp phát hiện có tình tiết mới làm thay đổi bản chất vụ việc).

- Trường hợp kết quả bỏ phiếu kỷ luật khác so với kết luận thì phải báo cáo tổ chức đảng cấp trên xem xét, cho ý kiến trước khi ban hành quyết định kỷ luật.

- Đồng ý hình thức nào thì đánh dấu X vào ô tương ứng.

- Mục 1: Ghi rõ không kỷ luật hay kỷ luật theo kết luận của tổ chức đảng cấp trên.

- Trường hợp đồng ý kỷ luật thì đánh dấu vào 1 trong 3 hình thức kỷ luật.



**ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM**.....  
\*, ....., ngày...tháng... năm 20....**PHIẾU BIỂU QUYẾT****Việc thi hành kỷ luật đối với đảng viên...(ghi đầy đủ họ tên, chức vụ)***(áp dụng trong trường hợp bỏ phiếu kỷ luật theo kết luận của tổ chức đảng cấp trên)*

1- Theo kết luận của tổ chức đảng cấp trên:.....

1.1. Không kỷ luật:

1.2. Kỷ luật:

2- Hình thức kỷ luật cụ thể:

- Khiển trách

- Cảnh cáo

- Cách chức *(Ghi đầy đủ chức vụ từ khi vi phạm đến thời điểm hiện tại của đảng viên):*

(1).....

(2).....

(3).....

(4) *Tất cả các chức vụ trong Đảng.*

- Khai trừ.....

Ghi chú:

- Bỏ phiếu kỷ luật phải theo đúng kết luận của tổ chức đảng cấp trên (trừ trường hợp phát hiện có tình tiết mới làm thay đổi bản chất vụ việc).

- Trường hợp kết quả bỏ phiếu kỷ luật khác so với kết luận thì phải báo cáo tổ chức đảng cấp trên xem xét, cho ý kiến trước khi ban hành quyết định kỷ luật.

- Đồng chí đồng ý hình thức nào thì đánh dấu X vào ô tương ứng.

- Mục 1: Ghi rõ không kỷ luật hay kỷ luật theo kết luận của tổ chức đảng cấp trên.

- Trường hợp đồng ý kỷ luật thì đánh dấu vào 1 trong 3 hình thức kỷ luật.

**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Số 11-KH/TW

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2022

VĂN PHÒNG TỈNH ỦY LAI CHÂU
VĂN BẢN ĐẾN QUA MẠNG
Số: 67.33 ngày 25/11/2022
Chuyên: .....
Lưu hồ sơ: .....

## KẾ HOẠCH

thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu  
Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII  
về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền  
xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới

Thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới (sau đây gọi là Nghị quyết 27), Bộ Chính trị ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

### I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Nâng cao nhận thức, quyết tâm chính trị, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong thực hiện Nghị quyết 27, tạo chuyển biến tích cực trong xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2. Các tỉnh uỷ, thành uỷ, ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương căn cứ Nghị quyết 27 và Kế hoạch của Bộ Chính trị, trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và yêu cầu thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương mình chủ động xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch thực hiện Nghị quyết.

3. Tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả Nghị quyết 27; có các nhiệm vụ, giải pháp, lộ trình triển khai thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực để thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mà Nghị quyết 27 đã đề ra.

### II- CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT NGHỊ QUYẾT VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

1. Bộ Chính trị tổ chức Hội nghị cán bộ toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết 27 và Kế hoạch thực hiện Nghị quyết (tháng 12/2022).

2. Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các cấp uỷ tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết 27 và Kế hoạch thực hiện; chỉ đạo các cơ quan báo chí tăng cường tuyên truyền nội dung và kết quả thực hiện Nghị quyết (hoàn thành trong tháng 12/2022 và thường xuyên chỉ đạo thực hiện).

3. Các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, bí thư các tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và xây dựng kế hoạch, chương trình thực hiện Nghị quyết 27 trong phạm vi phụ trách phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, cơ quan, đơn vị (hoàn thành trong tháng 01/2023).

### III- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Các cấp uỷ, tổ chức đảng, các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến cơ sở tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Xây dựng kế hoạch, chương trình thực hiện Nghị quyết 27; thường xuyên kiểm tra, giám sát, đôn đốc quá trình thực hiện kế hoạch, chương trình hành động.

2. Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về Hiến pháp và pháp luật, về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam và yêu cầu tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới. Kiên trì xây dựng ý thức và lối sống thượng tôn Hiến pháp và pháp luật trong cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và toàn xã hội.

3. Thể chế hoá đầy đủ, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực nhà nước; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Hoàn thiện hệ thống pháp luật và cơ chế tổ chức thực hiện pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, bảo đảm yêu cầu phát triển đất nước nhanh, bền vững. Tiếp tục đổi mới tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động của Quốc hội, hội đồng nhân dân. Tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ, chính quyền địa phương. Xây dựng nền tư pháp chuyên nghiệp, hiện đại, công bằng, nghiêm minh, liêm chính, phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân.

4. Thể chế hoá đầy đủ và thực hiện hiệu quả cơ chế Nhân dân thực hiện quyền lực nhà nước bằng dân chủ trực tiếp, dân chủ đại diện, nhất là dân chủ ở

cơ sở. Tiếp tục thể chế hoá, cụ thể hoá và thực hiện tốt các chủ trương, quan điểm của Đảng và quy định của Hiến pháp về quyền con người, quyền công dân.

#### IV- NHIỆM VỤ CỤ THỂ

##### 1. Đảng đoàn Quốc hội

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan chỉ đạo tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Quốc hội, thực hiện tốt chức năng lập pháp, quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước, giám sát tối cao đối với hoạt động của Nhà nước (*thực hiện thường xuyên*).

- Chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Chính phủ và các cơ quan liên quan tham mưu, chỉ đạo, hoàn thiện hệ thống pháp luật trên tất cả các lĩnh vực, nhất là: Hoàn thiện pháp luật về tổ chức, hoạt động của bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị; phát huy dân chủ, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân; thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, mối quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và xã hội; phát triển giáo dục - đào tạo, khoa học và công nghệ; phát triển nguồn nhân lực, thu hút, trọng dụng nhân tài; văn hoá, thông tin, truyền thông, thể thao, y tế, an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn; tư pháp, quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội; đối ngoại và hội nhập quốc tế (*thực hiện thường xuyên*).

- Tham mưu cho Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm, cục bộ trong công tác xây dựng pháp luật (*hoàn thành trong năm 2023*).

- Chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo xây dựng Đề án về đổi mới, hoàn thiện quy trình xây dựng pháp luật chuyên nghiệp, khoa học, kịp thời, khả thi, hiệu quả (*hoàn thành trong năm 2024*).

- Chủ trì, phối hợp Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan liên quan xây dựng Đề án tiếp tục đổi mới tổ chức, hoạt động của Quốc hội và các cơ quan của Quốc hội; Đề án đổi mới cơ cấu, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đại biểu Quốc hội và Đề án đổi mới cơ chế bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu hội đồng nhân dân các cấp (*hoàn thành trong năm 2024*).

- Chỉ đạo tổng kết việc thực hiện và nghiên cứu hoàn thiện các quy định pháp luật theo hướng mở rộng và phát huy tốt hơn các hình thức dân chủ trực tiếp của Nhân dân (*hoàn thành trong năm 2024*).

## 2. Ban cán sự đảng Chính phủ

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo tiếp tục đổi mới tổ chức và hoạt động của Chính phủ, uỷ ban nhân dân các cấp theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả (*thực hiện thường xuyên*).
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành theo thẩm quyền chính sách, pháp luật; đổi mới cơ chế thi hành pháp luật, nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện pháp luật (*thực hiện thường xuyên*).
- Chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính phục vụ Nhân dân, dân chủ, pháp quyền, chuyên nghiệp, hiện đại, khoa học, trong sạch, công khai, minh bạch, tạo môi trường thông thoáng, thuận lợi cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp (*thực hiện thường xuyên*).
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với tổ chức và hoạt động hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý (*thực hiện thường xuyên*).
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu, chỉ đạo việc bảo đảm và tăng cường nguồn lực đầu tư, đổi mới cơ chế phân bổ, sử dụng hiệu quả kinh phí xây dựng pháp luật và thi hành pháp luật (*thực hiện thường xuyên*).
- Chỉ đạo tham mưu quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công (*hoàn thành trong năm 2023*).
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Đề án hoàn thiện cơ chế kiểm soát quyền lực của cơ quan thực hiện quyền hành pháp đối với các cơ quan thực hiện quyền lập pháp, quyền tư pháp (*hoàn thành trong năm 2024*).
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo việc tiếp tục sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã; nghiên cứu thí điểm sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể các đơn vị hành chính của quốc gia và từng địa phương; xây dựng thể chế, cơ chế, chính sách đặc thù thúc đẩy phát triển vùng, liên kết vùng đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước (*cơ bản hoàn thành trong năm 2025*).
- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo việc tiếp tục hoàn thiện tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với các địa bàn đô thị, nông thôn, miền núi, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt (*cơ bản hoàn thành trong năm 2030*).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo việc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền khoa học, hợp lý, nâng cao trách nhiệm, gắn với bảo đảm nguồn lực, năng lực thực hiện pháp luật cho các địa phương và các bộ, cơ quan ngang bộ (*cơ bản hoàn thành trong năm 2030*).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo việc tiếp tục nâng cao chất lượng các cơ sở nghiên cứu, đào tạo pháp luật; rà soát, sắp xếp hợp lý các cơ sở đào tạo cử nhân luật; phát triển khoa học pháp lý, phát triển nguồn nhân lực pháp luật và tư pháp bảo đảm số lượng, chất lượng, có cơ cấu phù hợp (*hoàn thành trước năm 2030*).

### **3. Ban cán sự đảng Toà án nhân dân tối cao**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Đề án hoàn thiện cơ chế phòng ngừa, ngăn chặn, xử lý mọi hành vi can thiệp sai trái trong hoạt động tư pháp (*hoàn thành trước năm 2025*).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Đề án hoàn thiện cơ chế quản trị toà án, bảo đảm độc lập giữa các cấp xét xử và độc lập của thẩm phán, hội thẩm khi xét xử (*hoàn thành trước năm 2025*).

- Chủ trì xây dựng Đề án nâng cao hiệu quả áp dụng thủ tục tố tụng tư pháp rút gọn; kết hợp các phương thức phi tố tụng tư pháp với các phương thức tố tụng tư pháp (*hoàn thành trước năm 2025*).

- Chủ trì, phối hợp với Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đảng đoàn Hội Luật gia Việt Nam xây dựng Đề án đổi mới và nâng cao hiệu quả cơ chế Nhân dân tham gia xét xử tại toà án (*hoàn thành trước năm 2025*).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Đề án xây dựng cơ chế kiểm soát quyền lực của cơ quan thực hiện quyền tư pháp đối với các cơ quan thực hiện quyền hành pháp, quyền lập pháp (*hoàn thành trước năm 2025*).

### **4. Ban cán sự đảng Viện Kiểm sát nhân dân tối cao**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Đề án nghiên cứu hoàn thiện quy định pháp luật về khởi kiện vụ án dân sự trong trường hợp chủ thể các quyền dân sự là nhóm dễ bị tổn thương hoặc trường hợp liên quan đến lợi ích công nhưng không có người đứng ra khởi kiện (*hoàn thành trước năm 2025*).

**5. Ban cán sự đảng Kiểm toán Nhà nước** chỉ đạo việc tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của Kiểm toán Nhà nước trong kiểm soát quyền lực nhà nước (*thực hiện thường xuyên*).

## **6. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam**

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương và các cơ quan liên quan chỉ đạo việc tiếp tục hoàn thiện cơ chế Nhân dân trực tiếp kiểm soát quyền lực nhà nước; bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, quyền kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo và các quyền khác của công dân theo quy định của Hiến pháp và pháp luật; phát huy mạnh mẽ vai trò của Nhân dân trong giám sát, kiểm soát quyền lực nhà nước (*thực hiện thường xuyên*).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng Đề án tiếp tục đổi mới tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động, phát huy đầy đủ, hiệu quả vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam (*hoàn thành trước năm 2025*).

- Chủ trì, phối hợp với Ban Dân vận Trung ương, Đảng đoàn Hội Luật gia Việt Nam xây dựng Đề án hoàn thiện cơ chế phân biện xã hội, giải trình và tiếp thu ý kiến của các tầng lớp Nhân dân đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (*hoàn thành trước năm 2025*).

## **7. Ban Tổ chức Trung ương**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu việc tiếp tục cụ thể hoá, thể chế hoá, hoàn thiện, thực hiện tốt cơ chế "Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ" (*thực hiện thường xuyên*).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu việc tăng cường lãnh đạo xây dựng tổ chức bộ máy, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, đáp ứng yêu cầu xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam (*thực hiện thường xuyên*).

## **8. Ban Dân vận Trung ương**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu tiếp tục cụ thể hoá, thể chế hoá phương châm "dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng" (*thực hiện thường xuyên*).

## **9. Ủy ban Kiểm tra Trung ương**

- Tăng cường kiểm tra, giám sát; chỉ đạo, hướng dẫn ủy ban kiểm tra các cấp đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm tổ chức đảng, đảng viên có sai phạm. Chủ trì, phối

hợp với các ban đảng tham mưu việc tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của uỷ ban kiểm tra các cấp (*thực hiện thường xuyên*).

- Tham mưu cho Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán (*hoàn thành trong năm 2023*).

#### **10. Ban Tuyên giáo Trung ương**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo các cơ quan báo chí, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên tăng cường tuyên truyền về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; tham mưu công tác thông tin đối ngoại về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, những thành tựu trong xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, bảo đảm và bảo vệ quyền con người, quyền công dân của Việt Nam (*thực hiện thường xuyên*).

- Chủ trì, phối hợp với Ban Nội chính Trung ương và các cơ quan liên quan ban hành kế hoạch và tổ chức hướng dẫn, tuyên truyền nội dung Nghị quyết (*hoàn thành trong quý I/2023*).

**11. Hội đồng Lý luận Trung ương** chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tốt công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, xây dựng hệ thống lý luận đầy đủ, toàn diện về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam nhằm thống nhất nhận thức về Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam (*thực hiện thường xuyên*).

#### **12. Ban Nội chính Trung ương**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết (*thực hiện thường xuyên*).

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Bộ Chính trị, Ban Bí thư chỉ đạo công tác của Đảng đoàn Hội Luật gia Việt Nam và Đảng đoàn Liên đoàn Luật sư Việt Nam đáp ứng yêu cầu xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới (*thực hiện thường xuyên*).

- Tham mưu cho Bộ Chính trị quy định về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án (*hoàn thành trong năm 2023*).

- Nghiên cứu, đề xuất việc thành lập thiết chế mới về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (*hoàn thành trong năm 2025*).



### 13. Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Chỉ đạo xây dựng cơ chế phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; phát hiện, xử lý kịp thời, nghiêm minh các hành vi tham nhũng, tiêu cực; đẩy mạnh cải cách chính sách tiền lương; xây dựng văn hoá liêm chính, tiết kiệm trong các tổ chức đảng, cơ quan nhà nước và cán bộ, đảng viên (*thực hiện thường xuyên*).

### 14. Văn phòng Trung ương Đảng

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương tham mưu tổ chức Hội nghị cán bộ toàn quốc quán triệt, triển khai Nghị quyết và Kế hoạch của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết (*tháng 12/2022*).

- Phối hợp với Ban Nội chính Trung ương tham mưu xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về việc thực hiện Nghị quyết (*thực hiện từ năm 2023*), tổng hợp thông tin kết quả thực hiện Nghị quyết báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

## V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Chính trị, Ban Bí thư tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết và Kế hoạch của Bộ Chính trị.

2. Các đồng chí trưởng các ban và cơ quan tham mưu giúp việc của Trung ương, bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, chủ trì, chịu trách nhiệm toàn diện về kết quả thực hiện Nghị quyết và Kế hoạch của Bộ Chính trị tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình.

3. Ban Nội chính Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan thường xuyên theo dõi, giám sát, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết và định kỳ báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết quả thực hiện Nghị quyết và Kế hoạch của Bộ Chính trị.

#### Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Ban Bí thư Trung ương  
Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,
- Các đồng chí Ủy viên  
Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ



Võ Văn Thường



**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**

\*

Số 13-KH/TW

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

**thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu  
Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII  
về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước  
đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

-----

Thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi là Nghị quyết 29), Bộ Chính trị ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

### **I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Tạo sự thống nhất cao về nhận thức, chuyển biến mạnh mẽ trong hành động của cả hệ thống chính trị về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong tình hình mới.

2. Nêu cao trách nhiệm, quyết tâm chính trị của các cấp uỷ, tổ chức đảng sớm cụ thể hoá nội dung Nghị quyết 29 bằng các chương trình, kế hoạch hành động cụ thể thực hiện Nghị quyết, gắn với chủ trương, đường lối của Đảng trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, đối ngoại.

### **II- CÔNG TÁC QUẢN TRIỆT NGHỊ QUYẾT VÀ TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH THỰC HIỆN**

1. Bộ Chính trị tổ chức Hội nghị cán bộ toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết và Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 29 (trong tháng 12/2022).

2. Ban Tuyên giáo Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn các cấp uỷ tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết và Kế hoạch thực hiện ở các cấp, các ngành; chỉ đạo các cơ quan báo chí tăng cường tuyên truyền nội dung và kết quả thực hiện Nghị quyết (hoàn thành trong tháng 12/2022 và chỉ đạo thực hiện thường xuyên).

3. Các đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Bí thư, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm chỉ đạo việc tổ chức

ngiên cứu, học tập, quán triệt, xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết 29 trong phạm vi phụ trách (*hoàn thành trong tháng 01/2023*).

### III- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Các cấp uỷ, tổ chức đảng, các cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến cơ sở căn cứ vào nội dung Nghị quyết 29, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nghiên cứu ban hành chương trình, kế hoạch thực hiện Nghị quyết phù hợp với thực tiễn của địa phương, tổ chức, cơ quan, đơn vị.

2. Xây dựng nội dung và phương pháp tuyên truyền, giáo dục phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực và hiệu quả. Mở đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng trong toàn quốc, nhằm tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

3. Đẩy nhanh việc thể chế hoá, cụ thể hoá các chủ trương, đường lối của Đảng về công nghiệp hoá, hiện đại hoá; tập trung hoàn thiện hệ thống pháp luật chuyên ngành về phát triển công nghiệp quốc gia và các lĩnh vực công nghiệp đặc thù như công nghiệp công nghệ số, năng lượng tái tạo, điện lực, dầu khí, khoáng sản, công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp...; các chiến lược, chương trình quốc gia, đề án liên quan về công nghiệp hoá, hiện đại hoá; phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên.

4. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết 29 của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị; kịp thời phát hiện, tuyên truyền, nhân rộng các mô hình mới, cách làm hay đạt hiệu quả cao, kịp thời chấn chỉnh những nơi làm chưa tốt trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

5. Tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, toàn diện, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả Nghị quyết 29; tăng cường đoàn kết, phát huy dân chủ; đổi mới mạnh mẽ tư duy; quyết tâm chính trị cao, có các giải pháp, lộ trình và phân công trách nhiệm cụ thể; huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực; quyết tâm thực hiện thắng lợi toàn diện Nghị quyết.

### IV- NHIỆM VỤ CỤ THỂ

#### 1. Đảng đoàn Quốc hội

- Chủ trì, phối hợp với Ban cán sự đảng Chính phủ, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương có liên quan lãnh đạo, chỉ đạo thể chế hoá các chủ trương, đường lối của Đảng về công nghiệp hoá, hiện đại hoá, trọng tâm là xây dựng các luật chuyên ngành về phát triển công nghiệp quốc gia và các lĩnh vực công nghiệp đặc thù như năng lượng tái tạo, công

ng nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp...; tạo lập khuôn khổ pháp lý cho phát triển sản xuất thông minh và các cơ chế thử nghiệm có kiểm soát, các chính sách thí điểm, đặc thù trong quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá (cơ bản hoàn thành trong năm 2023 và năm 2024).

- Chủ trì lãnh đạo, chỉ đạo quyết định các vấn đề quan trọng về công nghiệp hoá, hiện đại hoá thuộc thẩm quyền Quốc hội, bao gồm: Quy hoạch tổng thể quốc gia và các quy hoạch ngành, lĩnh vực cấp quốc gia, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn, các dự án, công trình quan trọng quốc gia theo quy định của pháp luật... (hoàn thành theo tiến độ quy định của từng nhiệm vụ theo kế hoạch đã được phê duyệt).

- Tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát tình hình triển khai thực hiện pháp luật về công nghiệp hoá, hiện đại hoá (từ năm 2023).

## 2. Ban cán sự đảng Chính phủ

- Chỉ đạo xây dựng và ban hành chương trình hành động của Chính phủ triển khai thực hiện Nghị quyết 29 (hoàn thành trong quý I/2023).

- Chủ trì lãnh đạo, chỉ đạo việc xây dựng hồ sơ dự án các luật chuyên ngành về phát triển công nghiệp quốc gia và các lĩnh vực công nghiệp đặc thù như công nghiệp công nghệ số, năng lượng tái tạo, công nghiệp quốc phòng, an ninh và các dự án luật liên quan khác đến công nghiệp hoá, hiện đại hoá trình Quốc hội (chủ yếu hoàn thành trong năm 2023).

- Chủ trì lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng Chiến lược công nghiệp hoá, hiện đại hoá đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Chương trình quốc gia về nâng cao năng lực độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường của nền sản xuất Việt Nam đến năm 2045 (Make in Vietnam 2045); công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn, nhất là công nghiệp chế biến, bảo quản nông sản, thiết bị, máy móc, vật tư phục vụ nông nghiệp; Bộ tiêu chí đánh giá kết quả công nghiệp hoá, hiện đại hoá cấp quốc gia, cấp ngành và địa phương (hoàn thành trong quý II/2023).

- Chủ trì lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tiêu chí để cơ cấu lại danh mục các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên cho giai đoạn 2021 - 2030 và 2031 - 2045 bảo đảm tính thống nhất và theo hướng thu hẹp để đầu tư có trọng tâm, trọng điểm; hoàn thiện các chính sách đối với các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên theo tinh thần của Nghị quyết; bố trí nguồn lực tương xứng để phát triển các ngành công nghiệp nền tảng, công nghiệp ưu tiên theo định hướng của Nghị quyết; xây dựng tiêu chí để phân cấp, phân quyền thu hút FDI giữa Trung ương và địa phương (hoàn thành trước tháng 6/2023).

- Chỉ đạo thể chế hoá các nội dung Nghị quyết 29 theo thẩm quyền, chủ trì phối hợp với các ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung

ương; các tỉnh uỷ, thành uỷ chỉ đạo sửa đổi, bổ sung các văn bản dưới luật; tổ chức triển khai các chương trình, kế hoạch, đề án thực hiện Nghị quyết (*thực hiện từ năm 2023*).

- Chỉ đạo thành lập Ủy ban Quốc gia về công nghiệp hoá, hiện đại hoá do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban (*thực hiện trong quý II/2023*).

### **3. Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh**

- Xây dựng kế hoạch giám sát, phản biện xã hội; kế hoạch tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực chấp hành và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết và chính sách, pháp luật về công nghiệp hoá, hiện đại hoá (*hoàn thành trong quý II/2023*).

- Tăng cường các hoạt động giám sát việc thực thi pháp luật về công nghiệp hoá, hiện đại hoá (*thực hiện từ năm 2023*).

### **4. Ban Kinh tế Trung ương**

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi về nội dung, kết quả thực hiện Nghị quyết (*từ tháng 11/2023*).

- Phối hợp với các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương xây dựng kế hoạch và tăng cường thực hiện hướng dẫn, theo dõi, giám sát, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết (*hoàn thành Kế hoạch trong quý IV/2022 và tổ chức thực hiện từ năm 2023*).

- Phối hợp xây dựng bộ tiêu chí đánh giá kết quả công nghiệp hoá, hiện đại hoá cấp quốc gia, cấp ngành và địa phương bảo đảm yêu cầu bám sát Nghị quyết, phù hợp với thực tiễn và hội nhập quốc tế (*hoàn thành trong quý II/2023*).

### **5. Ban cán sự đảng Bộ Công Thương**

- Lãnh đạo tổ chức thực hiện Nghị quyết theo thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của Bộ Công Thương, trọng tâm là xây dựng và triển khai Đề án cơ cấu lại ngành Công Thương giai đoạn 2021 - 2030, Chương trình phát triển công nghiệp hỗ trợ đến năm 2030 và các chiến lược, quy hoạch, đề án phát triển các lĩnh vực của ngành; kịp thời điều chỉnh bổ sung các nội dung mới theo yêu cầu của Nghị quyết (*hoàn thành chủ yếu trong năm 2023 và năm 2024*).

- Chỉ đạo xây dựng hồ sơ luật về phát triển công nghiệp trình cấp có thẩm quyền; chỉ đạo công tác phối hợp với các cơ quan liên quan trong xây dựng các luật chuyên ngành về các lĩnh vực công nghiệp đặc thù như công nghiệp công

nghệ số, công nghiệp quốc phòng, an ninh và động viên công nghiệp (hoàn thành trong năm 2024).

- Chỉ đạo công tác phối hợp xây dựng và hoàn thiện các cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển các lĩnh vực ưu tiên của các ngành công nghiệp nền tảng và ngành công nghiệp mũi nhọn.

#### 6. Các tỉnh uỷ, thành uỷ

- Xây dựng, ban hành chương trình hành động, kế hoạch tổ chức thực hiện Nghị quyết (hoàn thành trước quý III/2023).

- Tập trung chỉ đạo khắc phục những hạn chế, tồn tại, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho thực hiện công nghiệp hoá, hiện đại hoá trên địa bàn (thực hiện từ năm 2023).

### V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ Chính trị, Ban Bí thư tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết và Kế hoạch.

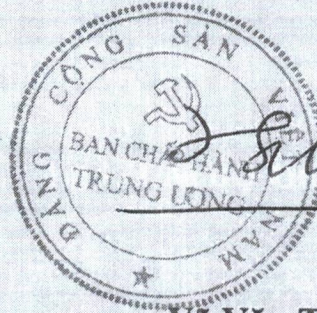
2. Các đồng chí bí thư tỉnh uỷ, thành uỷ, đảng đoàn, ban cán sự đảng, đảng uỷ trực thuộc Trung ương chủ trì, chịu trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 29 và Kế hoạch này ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình.

3. Ban Kinh tế Trung ương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức có liên quan thường xuyên theo dõi, hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, đôn đốc việc tổ chức thực hiện Kế hoạch, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

#### Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư,
- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Ban Bí thư Trung ương  
Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Các đồng chí Ủy viên  
Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ



Võ Văn Thường

Ban Tuyên giáo HU /mưu quan trị học tập.

Văn phòng /mưu Sao gửi; UBKT T/mưu thực hiện.

TỈNH ỦY LAI CHÂU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Số 14-CT/TU

Lai Châu, ngày 06 tháng 11 năm 2022

HUYỆN ỦY PHONG THO

VĂN BẢN ĐẾN QUA MẠNG

Số: 85/L ngày 14 tháng 11 năm 2022

Chuyên: .....

Lưu hồ sơ: .....

## CHỈ THỊ

### CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY

#### về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng bộ tỉnh

Thời gian qua, công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng luôn được Tỉnh ủy, cấp ủy, tổ chức đảng và UBKT các cấp quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện khá toàn diện và đạt được nhiều kết quả tích cực; nhận thức của cán bộ, đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát được nâng lên. Cấp ủy, UBKT các cấp đã kịp thời cụ thể hóa ban hành các quy định, quy chế, quy trình nghiệp vụ sát với chỉ đạo của cấp trên; chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát nhiệm kỳ và hằng năm cơ bản toàn diện nhiệm vụ, có trọng tâm, trọng điểm, kiểm tra, giám sát tổ chức đảng đã gắn với trách nhiệm cá nhân người đứng đầu, cán bộ diện cấp ủy quản lý. Việc khảo sát, thu thập thông tin, nắm tình hình tổ chức đảng, đảng viên có dấu hiệu vi phạm để kiểm tra được chú trọng thực hiện; công tác tiếp nhận, xử lý đơn thư tố cáo, kiến nghị, phản ánh từng bước đi vào nền nếp; một số vụ việc phức tạp, nhạy cảm, dư luận bức xúc được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát và xử lý kịp thời, nghiêm minh. Việc xây dựng, củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ kiểm tra được quan tâm thực hiện, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của Đảng ngày càng được nâng lên, góp phần quan trọng vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, giữ vững kỷ luật, kỷ cương, sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, củng cố, tăng cường niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong tỉnh đối với Đảng, chính quyền.

Tuy nhiên, một số cấp ủy, UBKT chưa thật sự quyết liệt trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát lựa chọn nội dung chưa toàn diện, chưa tập trung kiểm tra, giám sát những khâu, lĩnh vực nhạy cảm, dễ nảy sinh tiêu cực, những vấn đề bức xúc ở địa phương, đơn vị. Công tác giám sát thường xuyên, nắm tình hình ở một số nơi chưa kịp thời, còn bị động, giám

sát chuyên đề chưa hiệu quả, tỷ lệ chuyên kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm còn thấp. Một số UBKT huyện ủy và đa số UBKT đảng ủy cơ sở chưa chủ động phát hiện và thiếu quyết liệt trong kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, còn trông chờ vào sự chỉ đạo của cấp ủy và UBKT cấp trên. Việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật trong đảng ở một số tổ chức đảng và đảng viên chưa nghiêm; tự kiểm tra, tự phát hiện và xử lý vi phạm trong nội bộ và thực hiện kiểm tra, giám sát đảng viên ở chi bộ trực thuộc đảng bộ cơ sở nhìn chung còn ít; một số khuyết điểm, sai phạm của tổ chức đảng, đảng viên chậm được phát hiện, xử lý kéo dài. Chất lượng kiểm tra, giám sát, giải quyết vụ việc ở một số nơi còn hạn chế, có trường hợp chưa bảo đảm nguyên tắc, quy trình, thủ tục theo quy định. Việc củng cố, kiện toàn thành viên UBKT khi có thay đổi về nhân sự một số nơi còn chưa kịp thời.

Nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế là do: Một số cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu cấp ủy chưa nhận thức đầy đủ về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác kiểm tra, giám sát, chưa thực sự sâu sát, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện; một số UBKT chưa phát huy được vai trò nòng cốt trong công tác tham mưu và tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát. Năng lực, trình độ, ý thức, trách nhiệm và kinh nghiệm, phương pháp công tác của một bộ phận cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ. Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành có lúc, có việc thiếu chặt chẽ, chưa thường xuyên, hiệu quả chưa cao.

Để tiếp tục phát huy những kết quả đạt được, nâng cao chất lượng, hiệu quả, hiệu lực của công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng và kịp thời khắc phục những hạn chế trên, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện tốt một số nội dung sau:

1. Tiếp tục đẩy mạnh việc tuyên truyền, quán triệt, học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo tinh thần nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp, các kết luận, quy định, hướng dẫn của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật trong Đảng, trọng tâm là Quy định số 24-QĐ/TW, ngày 30/7/2021 về thi hành Điều lệ Đảng; Quy định số 22-QĐ/TW, ngày 28/7/2021 về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; Kết luận số 34-KL/TW, ngày 18/4/2022 về chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030... tạo sự chuyên biến mạnh mẽ hơn nữa về nhận thức và trách nhiệm, quyết tâm chính trị của cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp,



người đứng đầu đối với công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng. Cấp ủy các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo và tạo điều kiện thuận lợi cho UBKT thực hiện nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Đảng, nhất là những vụ việc khó khăn, phức tạp, nhạy cảm hoặc những vấn đề mới phát sinh. Kịp thời cụ thể hóa, ban hành các quy định, quy chế, quy trình nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng.

2. Cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát với phương châm "giám sát phải mở rộng", "kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm", bám sát định hướng của cấp trên, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, cơ quan, đơn vị; xác định kế hoạch thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát phù hợp với nhiệm vụ trong năm, tránh dồn về cuối năm. Chú trọng kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Đảng, các chỉ thị, nghị quyết, quyết định, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; công tác ban hành văn bản quy phạm pháp luật, những biểu hiện "lợi ích nhóm", lợi ích cục bộ trong xây dựng, ban hành cơ chế, chính sách của địa phương. Tập trung kiểm tra, giám sát những lĩnh vực nhạy cảm, địa bàn trọng tâm, trọng điểm dễ nảy sinh tiêu cực, như công tác quản lý và sử dụng đất đai, tài nguyên khoáng sản, tài chính, ngân sách, quản lý tài sản công, đầu tư xây dựng, tổ chức cán bộ... kiểm tra, giám sát tổ chức đảng gắn với đảng viên là cấp ủy viên, cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền các cấp. Chú trọng công tác tiếp nhận, xử lý, giải quyết đơn thư, đẩy mạnh tự kiểm tra, tăng cường giám sát thường xuyên, nâng cao hiệu quả và chất lượng giám sát chuyên đề để chủ động phát hiện, ngăn chặn, kịp thời chỉ đạo kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm để xem xét, kiên quyết xử lý nghiêm minh những tổ chức đảng, đảng viên vi phạm.

3. Chủ động rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành và thực hiện tốt quy chế phối hợp giữa UBKT với các tổ chức đảng, cơ quan tham mưu, giúp việc của cấp ủy, cơ quan, đơn vị có liên quan; nâng cao hiệu quả phối hợp giữa kiểm tra, giám sát của Đảng với công tác thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, nhất là trong việc cung cấp, trao đổi thông tin, tài liệu liên quan đến tổ chức đảng và đảng viên; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận tổ quốc Việt Nam và tổ chức chính trị - xã hội các cấp. Gắn công tác kiểm tra, giám sát của địa phương, đơn vị với việc thực hiện các nghị quyết của cấp ủy cấp trên và cấp mình; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

4. UBKT các cấp phát huy vai trò nòng cốt, nâng cao chất lượng tham mưu giúp cấp ủy trong thực hiện nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; thực hiện toàn diện nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định và nhiệm vụ cấp ủy giao, trọng tâm là kiểm tra tổ chức đảng và đảng viên khi có dấu hiệu vi phạm với tinh thần chủ động hơn, quyết tâm cao hơn, quyết liệt hơn, tập trung vào những vấn đề phức tạp, nhạy cảm, dễ nảy sinh tiêu cực, sai phạm; nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm tra tổ chức đảng cấp dưới thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật trong Đảng và kiểm tra tài chính Đảng; đẩy mạnh giám sát thường xuyên và giám sát chuyên đề, trong đó mở rộng giám sát các địa bàn, lĩnh vực, những tổ chức đảng có biểu hiện mất đoàn kết, những vấn đề phức tạp mới nảy sinh, dư luận xã hội quan tâm; kịp thời xử lý, giải quyết dứt điểm đơn thư tố cáo, khiếu nại, kiến nghị, phản ánh, không để tồn đọng, kéo dài; kiên quyết xử lý nghiêm minh những tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, đồng bộ với kỷ luật hành chính, đoàn thể; làm tốt công tác thẩm tra, xác minh để nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng; thường xuyên tuyên truyền kết quả công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng để kịp thời nhắc nhở, cảnh báo, răn đe, phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm từ sớm.

Tăng cường sự chỉ đạo, hướng dẫn của UBKT cấp trên đối với hoạt động của UBKT cấp dưới theo Quy định số 195-QĐ/TW, ngày 18/6/2019 của Ban Bí thư, nhất là nhiệm vụ kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm, khi cần thiết kiểm tra cách cấp để thúc đẩy và tạo chuyên biến tích cực, toàn diện, rõ rệt hơn đối với UBKT các cấp trong Đảng bộ tỉnh.

5. Cấp ủy các cấp tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn các chi bộ thực hiện kiểm tra, giám sát đảng viên theo quy định; phấn đấu hàng năm, mỗi chi bộ tổ chức kiểm tra, giám sát từ 01-02 đảng viên, trong mỗi nhiệm kỳ cơ bản chi ủy viên được kiểm tra hoặc giám sát.

6. Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra; quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát; xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát có bản lĩnh, liêm chính, năng lực, uy tín và chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; thực hiện luân chuyển, điều động cán bộ lãnh đạo, quản lý một số ngành, địa phương về UBKT và cán bộ kiểm tra sang công tác ở một số ngành, địa phương khác để đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn cán bộ theo Thông báo kết luận số 312-TB/TW, ngày 09/3/2010 và Kết luận số 23-KL/TW, ngày 10/12/2021 của Ban Bí thư. Quan

tâm đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện làm việc đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

7. Tăng cường công tác nghiên cứu khoa học, thường xuyên trao đổi, học tập kinh nghiệm về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng; chú trọng phổ biến các kinh nghiệm hay, cách làm hiệu quả. Định kỳ sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng để kịp thời phát huy kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, rút ra những kinh nghiệm để thực hiện tốt hơn nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, kỷ luật của Đảng.

### 8. Tổ chức thực hiện

- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng; các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp của Chỉ thị.

- Giao UBKT Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Văn phòng Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Chỉ thị và định kỳ báo cáo kết quả với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tham mưu sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chỉ thị.

Chỉ thị này được phổ biến đến chi bộ.

### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng
- UBKT Trung ương
- Vụ địa bàn II, Cơ quan UBKT Trung ương,
- Các ban đảng tỉnh,
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu: VPTU.

T/M BAN THƯỜNG VỤ





**BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

\*  
Số 44-KL/TW

Hà Nội, ngày 14 tháng 11 năm 2022

**KẾT LUẬN**  
**CỦA BAN BÍ THƯ**

**về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW của Ban Bí thư khoá X  
về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác  
của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam trong tình hình mới**

-----

Sau khi nghe Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW, ngày 08/6/2010 của Ban Bí thư khoá X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam (Tờ trình số 06-TTr/BCĐTW, ngày 29/7/2022 của Ban Chỉ đạo), ý kiến của các cơ quan liên quan, Ban Bí thư kết luận:

Hơn 10 năm thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW của Ban Bí thư khoá X, công tác chữ thập đỏ, hoạt động nhân đạo đạt nhiều kết quả quan trọng. Nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vị trí, vai trò của hội chữ thập đỏ, công tác nhân đạo có chuyển biến tích cực. Tổ chức bộ máy, cán bộ hội chữ thập đỏ các cấp thường xuyên được củng cố, kiện toàn. Hoạt động của hội chữ thập đỏ các cấp ngày càng phong phú, thiết thực, đóng góp tích cực, có hiệu quả trong công tác nhân đạo, bảo đảm an sinh xã hội và hoạt động đối ngoại nhân dân.

Tuy nhiên, chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam có mặt, có nơi chưa đáp ứng yêu cầu. Năng lực tham mưu chính sách, vận động nguồn lực hoạt động nhân đạo của một số tổ chức và cán bộ hội còn hạn chế. Cơ chế phối hợp giữa Hội Chữ thập đỏ Việt Nam với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức liên quan trong công tác nhân đạo chưa được xây dựng. Một số cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền chưa quan tâm đúng mức công tác lãnh đạo, chỉ đạo và bố trí cán bộ làm công tác hội chữ thập đỏ.

Để tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 43-CT/TW trong tình hình mới, Ban Bí thư yêu cầu các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện tốt một số nội dung sau:

## **1. Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm về công tác nhân đạo và vai trò của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam trong tình hình mới**

Đẩy mạnh quán triệt, tuyên truyền, hướng dẫn, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức, trách nhiệm của các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng, hội chữ thập đỏ các cấp và Nhân dân về công tác nhân đạo. Quán triệt sâu sắc quan điểm phát triển kinh tế phải gắn liền với bảo đảm an sinh xã hội; kết quả công tác an sinh xã hội là thước đo văn minh, tiến bộ xã hội của địa phương, đất nước.

Tiếp tục cụ thể hoá, thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 43-CT/TW và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác nhân đạo. Khẳng định và phát huy hơn nữa vai trò nòng cốt của Hội Chữ thập đỏ Việt Nam. Xác định công tác nhân đạo là bộ phận quan trọng trong công tác dân vận của Đảng, là nhiệm vụ thường xuyên của mỗi cấp uỷ, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên và cả hệ thống chính trị.

Cán bộ, đảng viên gương mẫu, tích cực thực hiện công tác nhân đạo và hoạt động chữ thập đỏ; các cơ quan báo chí tích cực tuyên truyền, cổ vũ gương "*Người tốt, việc thiện - Chung sức xây dựng cộng đồng nhân ái*"; nhân rộng các mô hình hay, cách làm tốt trong hoạt động nhân đạo gắn với phong trào thi đua "*Dân vận khéo*".

## **2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tiếp tục xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về hoạt động chữ thập đỏ, công tác nhân đạo**

Chính phủ, các bộ, ngành và chính quyền các cấp tiếp tục chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả Luật Hoạt động chữ thập đỏ và các văn bản liên quan. Đẩy mạnh công tác quản lý, kiểm tra, giám sát, thanh tra, xử lý vi phạm trong hoạt động chữ thập đỏ, công tác nhân đạo.

Tiếp tục rà soát, xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về công tác nhân đạo. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, bố trí nguồn lực và điều kiện để Hội Chữ thập đỏ Việt Nam thực hiện tốt vai trò nòng cốt, đầu mối kết nối, điều phối trong công tác chữ thập đỏ, hoạt động nhân đạo và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực nhân đạo.

### **3. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hội chữ thập đỏ các cấp**

Củng cố, kiện toàn tổ chức hội từ Trung ương đến cơ sở; tập trung phát triển hội viên, tình nguyện viên, cộng tác viên chữ thập đỏ trong các cơ quan, trường học, doanh nghiệp, cộng đồng dân cư... Phát huy vai trò các câu lạc bộ, tổ, đội xung kích, tình nguyện tham gia các hoạt động nhân đạo do Hội Chữ thập đỏ Việt Nam phát động; mỗi hội viên, tình nguyện viên là hạt nhân tích cực, gương mẫu trong các phong trào thi đua, cuộc vận động.

Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực tham mưu chính sách, vận động nguồn lực, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng công tác, tính chuyên nghiệp và tinh thần tâm huyết, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ hội.

Đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động của Hội Chữ thập đỏ và công tác nhân đạo với tinh thần chủ động, sáng tạo, thiết thực, hiệu quả, gắn với nhiệm vụ an sinh xã hội và thực tiễn địa phương, đơn vị; hướng về cơ sở, lấy con người làm trung tâm; kết hợp giữa giúp đỡ trực tiếp, trước mắt với hỗ trợ lâu dài về sinh kế; mở rộng phạm vi giúp đỡ cả về vật chất và tinh thần, công sức, trí tuệ; lan toả sâu rộng truyền thống nhân ái tốt đẹp của dân tộc, giá trị nhân văn của công tác chữ thập đỏ. Tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện, định kỳ báo cáo kết quả công tác chữ thập đỏ, hoạt động nhân đạo với cấp uỷ, chính quyền cùng cấp.

### **4. Đẩy mạnh phối hợp hoạt động chữ thập đỏ, công tác nhân đạo**

Hội Chữ thập đỏ phát huy vai trò nòng cốt, chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức, cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả các chương trình phối hợp hoạt động chữ thập đỏ, công tác nhân đạo; tích cực tham gia các chương trình mục tiêu quốc gia gắn với bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, hướng đến các đối tượng khó khăn, yếu thế. Đẩy mạnh các hoạt động xây dựng cộng đồng an toàn, nhân ái; hiến máu nhân đạo, hiến mô, bộ phận cơ thể người; sơ, cấp cứu dựa vào cộng đồng; phòng ngừa và ứng phó thảm họa...

Tăng cường tuyên truyền, vận động, thu hút đông đảo các tổ chức, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và người dân hưởng ứng, tham gia hoạt động chữ thập đỏ, phong trào nhân đạo, từ thiện.

Thường xuyên hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quản lý tài chính, phân bổ nguồn lực tài trợ, giúp đỡ... bảo đảm đúng quy định, công

bằng, khách quan, công khai, minh bạch, hiệu quả, tạo niềm tin đối với các nhà tài trợ và đối tượng thụ hưởng.

## 5. Tổ chức thực hiện

Các tỉnh uỷ, thành uỷ, các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương tổ chức quán triệt và chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 43-CT/TW và Kết luận này.

Đảng đoàn Quốc hội, Ban cán sự đảng Chính phủ lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách liên quan đến tổ chức và hoạt động Hội Chữ thập đỏ Việt Nam bảo đảm đồng bộ, thống nhất; chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các cơ quan liên quan giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về hoạt động chữ thập đỏ, công tác nhân đạo, từ thiện.

Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam chủ trì, phối hợp với đảng đoàn, cấp uỷ các tổ chức thành viên tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân hưởng ứng, tham gia hoạt động chữ thập đỏ, phong trào nhân đạo, từ thiện.

Đảng đoàn Hội Chữ thập đỏ Việt Nam chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp tổ chức thực hiện hoạt động chữ thập đỏ; thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện, kịp thời đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, những vấn đề mới phát sinh.

Ban Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với Đảng đoàn Hội Chữ thập đỏ Việt Nam theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Chỉ thị số 43-CT/TW và Kết luận này, định kỳ báo cáo Ban Bí thư.

Kết luận này phổ biến đến chi bộ.

### Nơi nhận:

- Các tỉnh uỷ, thành uỷ,
- Các ban đảng, ban cán sự đảng, đảng đoàn, đảng uỷ trực thuộc Trung ương,
- Các đảng uỷ đơn vị sự nghiệp Trung ương,
- Ban Bí thư Trung ương
- Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh,
- Các đồng chí Uỷ viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng,
- Lưu Văn phòng Trung ương Đảng.

T/M BAN BÍ THƯ



Võ Văn Thưởng

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy  
Văn phòng Tỉnh ủy

ĐẢNG BỘ TỈNH LAI CHÂU  
ĐẢNG ỦY BỘ ĐỘI BIÊN PHÒNG -  
HUYỆN ỦY PHONG THỔ - SÌN HỒ  
NẬM NHÙN - MƯỜNG TÈ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Lai Châu, ngày 10 tháng 10 năm 2022

HUYỆN ỦY PHONG THỔ

CÔNG VĂN ĐẾN

Số 8/15

NGÀY 6/10/2022

Số 13-QC/PH

## QUY CHẾ

phối hợp giữa Đảng ủy Bộ đội Biên phòng tỉnh với Huyện ủy Phong Thổ, Sìn Hồ, Nậm Nhùn, Mường Tè trong lãnh đạo công tác biên phòng và xây dựng Bộ đội Biên phòng tỉnh giai đoạn 2022-2025

Căn cứ Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam;

Căn cứ Quy định số 24-QĐ/TW ngày 30/7/2021 của Ban Chấp hành Trung ương về thi hành Điều lệ Đảng;

Căn cứ Quy định số 49-QĐ/TW ngày 22/12/2021 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam;

Căn cứ Hướng dẫn số 20-HD/BTCTW ngày 27/7/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về một số vấn đề thi hành Quy định số 49-QĐ/TW ngày 22/12/2021 của Bộ Chính trị về tổ chức đảng trong Quân đội nhân dân Việt Nam;

Căn cứ Quy định số 01-QĐ/TU ngày 03/3/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chỉ định tăng thêm và nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của cấp ủy viên là cán bộ đồn Biên phòng tham gia cấp ủy cấp huyện, cấp xã biên giới;

Căn cứ Quy chế số 432-QC/PH ngày 04/5/2022 về phối hợp giữa Đảng ủy Bộ đội Biên phòng với Tỉnh ủy Lai Châu trong lãnh đạo công tác biên phòng và xây dựng Bộ đội Biên phòng tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Đảng ủy Bộ đội Biên phòng (BĐBP) tỉnh và Huyện ủy Phong Thổ, Sìn Hồ, Nậm Nhùn, Mường Tè thống nhất ban hành Quy chế phối hợp trong lãnh đạo công tác biên phòng và xây dựng BĐBP tỉnh giai đoạn 2022-2025 như sau:

### Chương I

#### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định nguyên tắc, phương thức, chế độ, nội dung và trách nhiệm phối hợp giữa Đảng ủy BĐBP tỉnh và các Huyện ủy trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng, quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia; xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân ở địa phương và xây dựng BĐBP tỉnh vững mạnh về mọi mặt.



## **Điều 2. Nguyên tắc phối hợp**

1. Bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung, thống nhất và phối hợp chặt chẽ, hiệu quả trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan được Tỉnh ủy, Đảng ủy BDBP quy định.

2. Việc phối hợp thực hiện trong phạm vi, chức năng, nhiệm vụ của mỗi cơ quan, các hoạt động thuộc nhiệm vụ của cơ quan nào thì cơ quan đó chủ trì thực hiện, cơ quan phối hợp có trách nhiệm thực hiện các nội dung liên quan; đối với những vấn đề có ý kiến khác nhau hoặc vượt quá thẩm quyền phải báo cáo Tỉnh ủy, Đảng ủy BDBP xem xét, quyết định.

3. Quá trình phối hợp được thực hiện trên cơ sở tạo điều kiện thuận lợi để hai cơ quan hoàn thành tốt nhiệm vụ; việc cung cấp, bảo mật thông tin, văn bản, tài liệu thực hiện theo quy định của Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương và Bộ Quốc phòng.

## **Chương II**

### **PHƯƠNG THỨC, CHẾ ĐỘ, NỘI DUNG VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP**

#### **Điều 3. Phương thức phối hợp**

Tùy theo yêu cầu, tính chất, nội dung công việc và tình hình cụ thể Đảng ủy BDBP tỉnh và các Huyện ủy lựa chọn hình thức trao đổi, thông tin cho phù hợp như:

1. Bằng văn bản (nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định, kế hoạch, hướng dẫn, thông báo, công văn...).

2. Bằng điện thoại, điện mật qua cơ yếu.

3. Làm việc, trao đổi trực tiếp giữa đại diện Ban Thường vụ Đảng ủy BDBP tỉnh với đại diện Thường trực Huyện ủy các huyện.

4. Ủy quyền cho các cơ quan chức năng của Đảng ủy BDBP tỉnh và các Huyện ủy trực tiếp làm việc, trao đổi và thống nhất báo cáo kết quả với Ban Thường vụ Đảng ủy BDBP tỉnh và Ban Thường vụ Huyện ủy các huyện.

5. Hằng năm, Đảng ủy BDBP tỉnh và các Huyện ủy luân phiên tổ chức hội nghị đánh giá kết quả năm. Năm 2025 tổng kết thực hiện Quy chế phối hợp. Ngoài ra, căn cứ tình hình thực tế, Đảng ủy BDBP tỉnh và các Huyện ủy trao đổi hoặc tổ chức hội nghị thống nhất cụ thể hóa thực hiện Quy chế phối hợp, bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

#### **Điều 4. Chế độ phối hợp**

1. Đảng ủy BDBP tỉnh và các Huyện ủy (trực tiếp là Ban Thường vụ) thường xuyên thông báo cho nhau về tình hình biên giới và các chủ trương, đối sách, biện pháp công tác biên phòng; tình hình, kết quả và chủ trương của địa phương về phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị, công tác dân vận trên địa bàn biên giới của các Huyện.

2. Khi có những chủ trương, chính sách mới về công tác biên phòng và xây dựng BĐBP có liên quan đến trách nhiệm của địa phương, Ban Thường vụ Đảng ủy BĐBP tỉnh hoặc Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh và Ban Thường vụ các Huyện ủy hoặc Ủy ban nhân dân các huyện kịp thời thông báo, trao đổi với nhau để thống nhất chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện.

3. Khi có tình huống đột xuất xảy ra liên quan đến chủ quyền lãnh thổ, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới, Ban Thường vụ Đảng ủy BĐBP tỉnh hoặc Bộ Chỉ huy BĐBP tỉnh và Ban Thường vụ các Huyện ủy hoặc Ủy ban nhân dân các huyện chủ động trao đổi thống nhất chủ trương, đối sách, biện pháp giải quyết kịp thời.

4. Phối hợp trong năm, quản lý, nhận xét, đánh giá hằng năm đối với cán bộ BĐBP tham gia cấp ủy cấp huyện, cấp xã.

### **Điều 5. Nội dung và trách nhiệm phối hợp**

#### **1. Đảng ủy BĐBP tỉnh**

a) Chủ động trao đổi, thông báo với các Huyện ủy về tình hình biên giới và các chủ trương, nội dung, biện pháp thực hiện nhiệm vụ quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia. Chủ trì phối hợp với các Huyện ủy lãnh đạo các đơn Biên phòng thực hiện nhiệm vụ biên phòng, xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân ở địa phương vững mạnh, xây dựng các đơn Biên phòng vững mạnh toàn diện “Mẫu mực, tiêu biểu”.

b) Trao đổi thống nhất với các Huyện ủy việc thực hiện Kết luận số 68-KL/TW ngày 05/02/2020 của Ban Bí thư, Hướng dẫn số 31-HD/BTCTW ngày 01/7/2020 của Ban Tổ chức Trung ương thực hiện Kết luận của Ban Bí thư về chủ trương tăng thêm cấp ủy viên là cán bộ đơn Biên phòng tham gia cấp ủy cấp huyện, cấp xã biên giới, hải đảo; Quy định số 01-QĐ/TU ngày 03/3/2021 của Tỉnh ủy Lai Châu quy định về chỉ định tăng thêm và nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của cấp ủy viên là cán bộ đơn Biên phòng tham gia cấp ủy cấp huyện, cấp xã biên giới. Thông báo với các Huyện ủy về công tác cán bộ cấp đơn Biên phòng khi có quyết định điều động, bổ nhiệm của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh BĐBP.

c) Khi có điều động, luân chuyển cán bộ đơn Biên phòng đang tăng thêm cấp ủy cấp huyện đi nơi khác (không cùng huyện), Ban Thường vụ Đảng ủy BĐBP tỉnh chủ trì, thống nhất với Ban Thường vụ Huyện ủy báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định chỉ định tăng thêm cấp ủy viên là cán bộ đơn Biên phòng tham gia cấp ủy cấp huyện biên giới (không tính vào số lượng cấp ủy theo quy định và không chuyển sinh hoạt đảng về địa phương).

d) Đối với các đồng chí cán bộ đồn Biên phòng tham gia cấp ủy cấp xã biên giới, Ban Thường vụ Đảng ủy BDBP tỉnh phối hợp với Ban Thường vụ Huyện ủy các huyện quyết định chỉ định tăng cường cấp ủy viên là cán bộ đồn Biên phòng tham gia cấp ủy cấp xã biên giới (được tính vào số lượng cấp ủy theo quy định và chuyên sinh hoạt đảng về địa phương).

đ) Xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị sơ, tổng kết rút kinh nghiệm thực hiện Quy chế phối hợp.

## 2. Huyện ủy Phong Thổ, Sin Hồ, Nậm Nhùn, Mường Tè

a) Lãnh đạo Đảng bộ và Nhân dân địa phương thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, quy định của Đảng, Nhà nước, Quân đội, Tỉnh ủy Lai Châu về công tác biên phòng; chỉ đạo các tổ chức, lực lượng ở địa phương phối hợp với các đồn Biên phòng tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân khu vực biên giới chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, xây dựng cơ sở chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nền biên phòng toàn dân, thế trận biên phòng toàn dân ở địa phương vững mạnh và giúp đỡ, tạo điều kiện để BDBP hoàn thành tốt nhiệm vụ.

b) Tham gia ý kiến với Đảng ủy BDBP tỉnh về chủ trương, đối sách trong công tác biên phòng và chủ trương, phương hướng xây dựng lực lượng BDBP tỉnh nói chung, các đồn Biên phòng nói riêng đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ xây dựng, quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia.

c) Thường xuyên thông báo cho Đảng ủy BDBP tỉnh và đơn vị BDBP làm nhiệm vụ ở địa phương về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh trên địa bàn và khi có sự thay đổi về nhân sự cán bộ chủ chốt của Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND huyện và các cơ quan có liên quan đến công tác biên phòng để kịp thời nắm, quan hệ công tác.

## Chương III

### ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

#### Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực từ ngày ký, thay thế cho Quy chế phối hợp số 14-QC/PH ban hành ngày 04/4/2013. Quá trình thực hiện nếu có vấn đề vướng mắc hoặc phát sinh, Ban Thường vụ Đảng ủy BDBP tỉnh và Ban Thường vụ Huyện ủy các huyện sẽ trao đổi, thống nhất để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

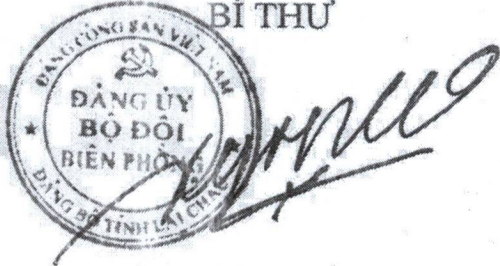
2. Các cơ quan chức năng của Đảng ủy, Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh; của các Huyện ủy, Ủy ban nhân dân các huyện và cấp ủy, Ban Chỉ huy các đồn Biên phòng có trách nhiệm tham mưu cho Đảng ủy BDBP tỉnh và các Huyện ủy tổ chức thực hiện nghiêm Quy chế.

#### Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Quy chế được phổ biến, quán triệt đến các cấp ủy trực thuộc Đảng ủy BDBP tỉnh và các Huyện ủy.

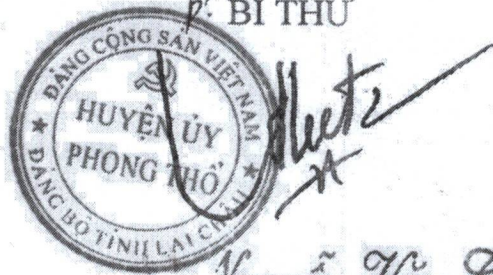
2. Trên cơ sở Quy chế này, cấp ủy các đơn Biên phòng và các xã biên giới cụ thể hóa nội dung, xây dựng quy chế phối hợp để thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng, quản lý, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia.

T/M ĐẢNG ỦY BĐBP TỈNH  
BÍ THƯ



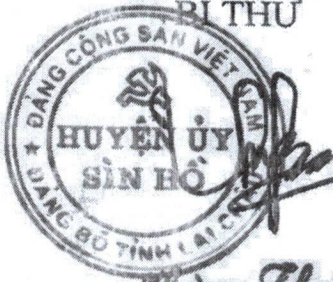
Nguyễn Văn Hưng

T/M HUYỆN ỦY PHONG THÒ  
p. BÍ THƯ



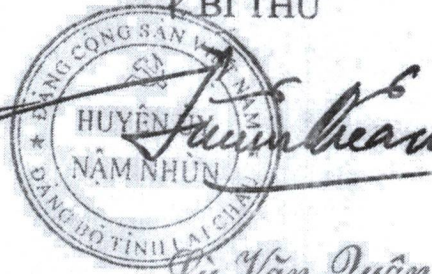
Nguyễn Văn Thanh

T/M HUYỆN ỦY SÌN HỒ  
BÍ THƯ



Hoàng Thọ Trung

T/M HUYỆN ỦY NẬM NHÙN  
p. BÍ THƯ



Lữ Văn Quân

T/M HUYỆN ỦY MƯỜNG TÈ  
BÍ THƯ



Lý Anh Hòa

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đảng ủy BĐBP,
- Cục Chính trị BĐBP,
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Thường trực Huyện ủy 4 huyện BG,
- 13 đơn Biên phòng,
- Lưu VT, ToC.